

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 588 /STP -VP

Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2015

V/v báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015

Kính gửi :

- Phòng Tư pháp các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa,
- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các Tổ chức hành nghề công chứng.

Ngày 11/5/2015, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1453/BTP-VP ngày 06/5/2015 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2015 và Công văn số 3245/UBND-NC ngày 07/5/2015 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê về công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015.

Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương rà soát nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2015 và xây dựng báo cáo kết quả các hoạt động của đơn vị trong 6 tháng đầu năm 2015 theo mẫu gửi về Văn phòng Sở trước ngày 25/5/2015 để tổng hợp.

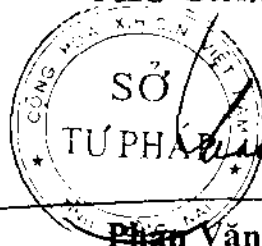
Nội dung Công văn 1453/BTP-VP được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở tại địa chỉ <http://www.stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy>.

Giao Văn phòng Sở đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT,VP.

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3245*/UBND-NC

Đồng Nai, ngày *07* tháng 5 năm 2015

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo
thống kê về công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015.

Kính gửi: Sở Tư pháp.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 1388/BTP-KHTC ngày 27/4/2015 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê về công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015 (công văn có gửi Sở Tư pháp). Về việc này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao trách nhiệm Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xây dựng và trình UBND tỉnh báo cáo thống kê 6 tháng năm 2015 thuộc trách nhiệm thực hiện của UBND tỉnh **trước ngày 29/5/2015**; thực hiện chế độ báo cáo thống kê thuộc trách nhiệm của ngành tại địa phương theo đúng thời hạn, thể thức và nội dung quy định tại Công văn số 1388/BTP-KHTC của Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Chánh, PCVP NC;
- Lưu: VT, NC (Mai).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Minh Đức

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *1453* /BTP-VP

V/v báo cáo kết quả công tác tư pháp
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp
công tác 6 tháng cuối năm 2015

Hà Nội, ngày

BỘ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: <i>954</i>
VĂN	NGÀY: <i>11/13</i>
ĐẾN	CHUYỂN:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16/02/2012 của Chính phủ), Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc sơ kết và xây dựng Báo cáo về kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015 của tỉnh, thành phố và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2015 theo hướng dẫn sau:

1. Phạm vi báo cáo

a) 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2015 (tại mục III, Phần thứ hai của Báo cáo số 05/BC-BTP ngày 12/01/2015 của Bộ Tư pháp về Tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2015. Báo cáo này được đăng tải tại Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, www.moj.gov.vn, mục “Văn bản điều hành”);

b) Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-BTP ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

c) Chương trình, kế hoạch công tác tư pháp năm 2015 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Những lĩnh vực công tác quan trọng, nổi bật khác.

2. Nội dung báo cáo và phụ lục**a) Nội dung báo cáo**

- Đánh giá khái quát về đặc điểm tình hình chính trị, kinh tế - xã hội tác động đến việc thực hiện công tác tư pháp của địa phương.

- Những kết quả công việc đã hoàn thành, đạt tỷ lệ phần trăm so với mục tiêu, chỉ tiêu của cả năm 2015 và so sánh với kết quả 6 tháng đầu năm 2014 (kèm theo số liệu, dẫn chứng cụ thể).

- Những cách làm mới, hiệu quả so với năm 2014.

- Những hạn chế, vướng mắc trong công tác; nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc.

- Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đột phá thực hiện công tác tư pháp trong 6 tháng cuối năm 2015 của ngành Tư pháp.

b) Kiến nghị đối với công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp

Các cơ quan, đơn vị rà soát, tập hợp các kiến nghị mới hoặc đã gửi Bộ Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp nhưng chưa được giải đáp, tổng hợp thành một Phụ lục kèm theo Báo cáo của cơ quan, đơn vị.

c) Đề xuất nội dung chuyên đề cần tổ chức tại Hội nghị sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015 (nếu có).

3. Thời gian báo cáo: Từ 01/01/2015 đến 30/4/2015, dự ước hoàn thành nhiệm vụ đến 30/6/2015 (việc bổ sung báo cáo sẽ được thực hiện trong quá trình góp ý dự thảo Báo cáo công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2015).

(*Đề cương Báo cáo sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2015 được gửi kèm theo Công văn này*).

4. Thời hạn, địa chỉ gửi báo cáo

Báo cáo sơ kết được gửi về Văn phòng Bộ Tư pháp **bằng hình thức văn bản** (theo địa chỉ: Phòng Tổng hợp - Văn phòng Bộ Tư pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Hà Nội) **và bản điện tử** (theo địa chỉ hộp thư: tuphapdiaphuong@moj.gov.vn) **trước ngày 10/6/2015.** ✓

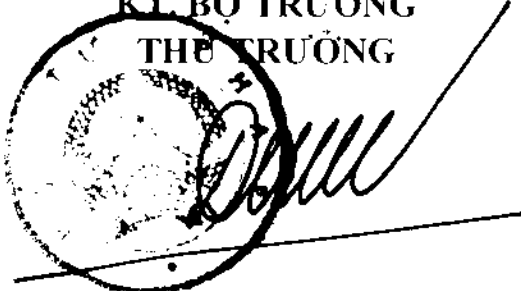
5. Về công tác báo cáo thống kê theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp và các văn bản QPPL khác: Bộ Tư pháp sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

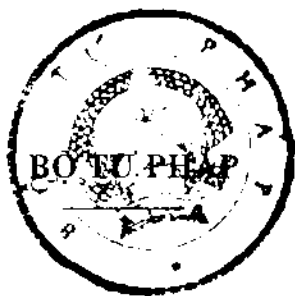
(*Mọi chi tiết, xin liên hệ đồng chí Lê Tuấn Phong - Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Tư pháp, số điện thoại: 04.62739324, 0912288050*).

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các Sở Tư pháp (để thực hiện);
- Cục CNTT (đưa lên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, TH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2015**

(Thời gian báo cáo từ 01/01/2015 đến 30/6/2015)

Bối cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội trong 6 tháng năm 2015 ảnh hưởng đến công tác tư pháp (những thuận lợi và khó khăn)

Báo cáo này tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2015; Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-BTP ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) và một số kết quả nổi bật công tác; xác định những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân để từ đó đề xuất nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đến hết năm 2015.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015 (có dẫn chứng, số liệu cụ thể)

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ về triển khai thi hành Hiến pháp, trong đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp, tổ chức thành công cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; tiếp tục rà soát hệ thống pháp luật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp với Hiến pháp; Tập trung xây dựng và hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp đã được xác định trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, nhất là các dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật ban hành văn bản pháp luật, Bộ luật hình sự (sửa đổi), bảo đảm chất lượng, tiến độ; tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) theo Kế hoạch của Chính phủ.

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nói chung, nhất là các thông tư, trong đó chú trọng tới tính dự báo của các chính sách, đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản, đề các quy định của pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập được môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gắn với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

và KSTTHC, trong đó tập trung vào lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

3. Triển khai thi hành kịp thời, có hiệu quả các luật có hiệu lực trong năm 2015, đặc biệt là các luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân như: Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật bảo hiểm xã hội, Luật hôn nhân và gia đình (sửa đổi), Luật công chứng (sửa đổi), Luật hộ tịch, Luật căn cước công dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự...

4. Tập trung triển khai Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015) và các nội dung theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến TTHC trong các lĩnh vực thuế, hải quan, đầu tư, đất đai, xây dựng, tiếp cận điện năng, an sinh xã hội... Đẩy mạnh cải cách TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, đặc biệt các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân như: lý lịch tư pháp, công chứng, luật sư, giao dịch bảo đảm... để tiếp tục tạo thuận lợi cho người dân và môi trường thông thoáng cho phát triển sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính, trong đó có biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hướng rút ngắn thời hạn, đơn giản thủ tục lập hồ sơ; tập trung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến các biện pháp xử lý hành chính.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác THADS, phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu do Quốc hội giao; khắc phục những tồn tại đối với công tác phân loại án, công tác thống kê THADS; tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến tham nhũng; giải quyết đúng thời hạn các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân. Triển khai quyết liệt việc thí điểm chế định Thừa phát lại tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bảo đảm thực hiện thí điểm thành công; chủ động đề xuất, ban hành các quy định hướng dẫn bảo đảm không để gián đoạn hoạt động Thừa phát lại khi kết thúc thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 36/2012/QH13 của Quốc hội; nghiên cứu đề xuất việc xây dựng Luật Thừa phát lại.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, lý lịch tư pháp. Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử phục vụ cho việc hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; triển khai thực hiện tốt Nghị định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính; tăng

cường công tác phối hợp trong cấp phiếu lý lịch tư pháp và triển khai Đề án cấp phiếu lý lịch tư pháp qua mạng và qua dịch vụ bưu chính.

8. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động tư pháp, đặc biệt là việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, theo chủ trương của Đảng; tiếp tục hoàn thiện thể chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý nợ xấu; tiếp tục phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ hai; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

9. Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia của ngành Tư pháp liên quan tới việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế, đàm phán, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế; thực hiện mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN năm 2015; đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia trong các tranh chấp bằng các biện pháp phù hợp và tuân thủ pháp luật quốc tế.

10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ có hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế, THADS và cung cấp dịch vụ công nhanh gọn, thuận tiện cho người dân.

11. Công tác chỉ đạo điều hành.

12. Những kết quả nổi bật, điển hình khác.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, vướng mắc.

2. Nguyên nhân *(theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan)*.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Kết quả công tác: những đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương.

- Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

(Bối cảnh kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2015 và các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu mang tính đột phá, giải quyết các hạn chế, vướng mắc trong công tác tư pháp).



BỘ TƯ PHÁP

